TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 361/2024/HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An và điểm cầu thành phần: Phòng hỏi cung - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 392/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2024/QĐXXST-HS ngày 26/11/2024, đối với bị cáo:

Đầu Văn D, sinh năm 1990 tại thành phố Q; Hộ khẩu thường trú: xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đầu Văn D1, sinh năm 1966 và bà Võ Thị T, sinh năm 1970; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2000; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2024 cho đến nay. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Ngô Hoài B, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp C, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số C đường Đ, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số C Quốc lộ A, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Cao Ngọc T2, sinh năm 2001. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 08/8/2024, Đầu Văn D hỏi mượn của anh Ngô Hoài B 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 84B1-975.94 màu xanh, đen bạc có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe hiệu Wave Alpha biển số 84B1-975.94, 01 giấy căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Ngô Hoài B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 để đi mua đồ và làm phương tiện liên lạc tại: Đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sau khi mượn được xe D nảy sinh ý định chiếm đoạt mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên D chạy xe đến cửa hàng cầm đồ "Minh Hằng" địa chỉ: Số C, QL A, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cầm chiếc xe trên với giá 4.000.00 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, D yêu cầu cửa hàng cầm đồ "Minh Hằng" thêm 2.000.000 đồng. Bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, D tiếp tục lấy điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 đến cửa hàng cầm đồ "Xuân Trường" tại địa chỉ: Số C, QL1K, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D do anh Đặng Văn T1, sinh năm 1986; HKTT: Xóm M, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định làm chủ cầm với số tiền 2.200.000 đồng (khi đến cầm Dự đọc mật khẩu đăng nhập và có nhiều hình ảnh của Dự trong điện thoại). Đến ngày 10/8/2024, D vào nhóm "mua bán xe không chính chủ" (Dự không nhớ tên nhóm là gì) trên Facebook thì thấy bài viết "cần mua bán xe" nên D đã để lại thông tin xe và thông tin của D. Đến 15 giờ 00 phút cùng, D bán xe cho một người đàn ông với giá 8.000.000 đồng, hai người đến cửa hành cầm đồ "Minh H", người đàn ông đưa D số tiền 6.150.000 đồng để trả cho cửa hàng và lấy xe ra, sau đó người đàn ông trả thêm cho Dự 1.850.000 đồng. Sau đó D bỏ trốn cho đến ngày 06/9/2024 thì bị cáo đến Công An phường Đ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 179/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D thì tài sản bị trộm bao gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 84B1-975.94 trị giá 10.000.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động Realme C53 đã qua sử dụng trị giá 2.350.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại di động Realme C53 đã qua sử dụng là tài sản của anh Ngô Hoài B.

Tại cáo trạng số 381/CT - VKS - DA ngày 18 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đầu Văn D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đầu Văn D mức án 12 tháng đến 15 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Realme C53 đã qua sử dụng là tài sản của anh Ngô Hoài B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định trả tài sản lại cho anh Ngô Hoài B.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ngô Hoài B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là trị giá tài sản bị chiếm đoạt chưa thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã biết lỗi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại Ngô Hoài B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đầu Văn D và anh Ngô Hoài B là bạn, cùng làm việc tại công trình xây dựng có địa chỉ đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vào khoảng 15 giờ ngày 08/8/2024 bị cáo Đầu Văn D đã mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 84B1-975.94 màu xanh, đen bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 để đi mua đồ và làm phương tiện liên lạc nhưng sau đó bị cáo Đầu Văn D đã bỏ trốn không đến làm việc, không còn ở địa chỉ cũ, bị cáo Đầu Văn D đã mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 đi cầm và mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 84B1-975.94 màu xanh, đen bạc đi bán lấy tiền tiêu xài hết. Theo kết luận định giá tài sản số 179/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D xác định tài sản chiếm đoạt có giá trị 12.350.000 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 381/CT - VKS - DA ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của bị hại rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo Đầu Văn D phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt với số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Realme C53 đã qua sử dụng là tài sản của anh Ngô Hoài B Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định trả tài sản lại cho anh Ngô Hoài B là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 84B1-97594, SK: JA39E2199797, SM: RLHJA3929MY082471 mà Đầu Văn D chiếm đoạt đem đi bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra quyết định truy tìm đối với phương tiện là phù hợp quy định pháp luật

[10] Đối với người mua xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 84B1-975.94, chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Đối với chị Lê Thị M khi cầm mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 84B1-975.94 không biết xe do Đầu Văn D phạm tội mà có nên không xử lý hình sự. Hành vi nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy uỷ quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố được quy định tại điểm l khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định xử phạt hành chính đối với chị M số tiền là 5.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với anh Đặng Văn T1 khi cầm cố 01 di động nhãn hiệu Realme C53 không biết điện thoại do Dự phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chị án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đầu Văn D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đầu Văn D 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Đầu Văn D phải bồi thường cho bị hại Ngô Hoài B số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đầu Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên